

THẺ LỆ
ƯU ĐÃI DÀI HẠN DÀNH CHO CHỦ THẺ TÍN DỤNG
VPBANK LADY MASTERCARD

- 1. Tên chương trình:** “Ưu đãi dài hạn dành cho chủ thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard”.
- 2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:** Toàn hệ thống VPBank
- 3. Hình thức khuyến mại:** Hoàn tiền cho chủ thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard thỏa điều kiện chương trình.
- 4. Thời gian thực hiện chương trình:** Từ ngày/..../2020
- 5. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:** Thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard.
- 6. Hàng hoá dùng để khuyến mại:** Tiền (hoàn tiền)
- 7. Khách hàng của chương trình khuyến mại:** Khách hàng cá nhân đáp ứng điều kiện phát hành và nhận ưu đãi thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard.
- 8. Tổng giá trị giải thưởng:** Dự kiến 35 tỷ
- 9. Nội dung chi tiết của Chương trình khuyến mại:**

a) Nguyên tắc hoàn tiền:

Khi khách hàng thực hiện chi tiêu bằng thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard (thẻ Lady) cho các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS) hoặc giao dịch trực tuyến (online) tại các Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) và giao dịch được ghi nhận thành công trên hệ thống thẻ VPBank trong thời gian khuyến mãi, Khách hàng được nhận tiền hoàn lại theo danh mục hoàn tiền và tỷ lệ hoàn tiền cụ thể như sau:

STT	Danh mục hoàn tiền	Tỷ lệ hoàn tiền
1	Giao dịch chi tiêu online cho nhóm ngành (*) Bảo hiểm (nhóm ngành, mã ngành và ĐVCNT áp dụng chi tiết tại mục 1 – Bảng A – Phụ lục đính kèm)	6%
2	Giao dịch chi tiêu chi nhóm ngành Giáo dục, Y tế, Siêu thị (Nhóm ngành, mã ngành và ĐVCNT chi tiết tại mục 2, 3, 4 – Bảng A – Phụ lục đính kèm)	2%
3	Các giao dịch chi tiêu còn lại (ngoại trừ các nhóm ngành thuộc Bảng A và Bảng B, phụ lục đính kèm)	0,3%
Số tiền hoàn tối đa mỗi kỳ sao kê (**): 600.000 VNĐ		

(*) Nhóm ngành: Các nhóm ngành bao gồm các mã ngành cụ thể được liệt kê ở phụ lục, được thiết lập với ngân hàng theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế MasterCard và được ghi nhận trên hệ thống của VPBank.

(**) Kỳ sao kê: được tính theo ngày vật lý từ ngày 21 tháng hiện tại đến hết ngày 20 tháng tiếp theo.

❖ **Lưu ý:**

- Số tiền hoàn cho mỗi Khách hàng trong kỳ sao kê bằng tổng số tiền hoàn trên từng danh mục hoàn tiền và không vượt quá số tiền hoàn tối đa trong một kỳ sao kê.
- Số tiền hoàn trên từng danh mục hoàn tiền bằng tổng chi tiêu xét hoàn tiền tại danh mục hoàn tiền nhân với tỷ lệ hoàn tiền tương ứng mà VPBank quy định theo từng thời kỳ.
- Chi tiêu xét hoàn tiền là chi tiêu của cả Thẻ chính (thẻ vật lý và phi vật lý) và Thẻ phụ (thẻ vật lý và phi vật lý) trên cùng 01 Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Lady (Hợp đồng thẻ Lady) và giao dịch chi tiêu phải được ghi nhận thành công về hệ thống VPBank trong kỳ sao kê.
- Số tiền hoàn tối đa mỗi kỳ sao kê áp dụng cho 01 Hợp đồng thẻ Lady và 01 Khách hàng (tính theo Chứng Minh Nhân Dân/Căn cước công dân).

Ví dụ: Khách hàng có nhiều Hợp đồng thẻ Lady và đều chi tiêu trong kỳ sao kê thì Khách hàng chỉ được nhận hoàn tiền theo tỷ lệ căn cứ thể lệ chương trình và tổng số tiền hoàn khách hàng nhận được của tất cả các Hợp đồng thẻ Lady không vượt quá 600.000 VNĐ.

Ví dụ: Khách hàng có tổng doanh số chi tiêu xét hoàn tiền trong một kỳ sao kê như sau:

- 05 triệu đồng chi tiêu cho nhóm ngành Y tế
- 05 triệu đồng chi tiêu tại máy POS cho nhóm ngành Bảo hiểm
- 05 triệu đồng chi tiêu cho nhóm ngành Giáo dục
- 05 triệu đồng chi tiêu tại Siêu thị Big C

STT	Danh mục hoàn tiền	Chi tiêu xét hoàn tiền tại Danh mục hoàn tiền	Số tiền KH được hoàn lại/ kỳ sao kê (VNĐ)
1	Giao dịch chi tiêu cho nhóm ngành Y tế	2% x 5 triệu	100.000
2	Giao dịch chi tiêu cho nhóm ngành Giáo dục	2% x 5 triệu	100.000
3	Giao dịch chi tiêu cho nhóm ngành Siêu thị	2% x 5 triệu	100.000
4	Giao dịch chi tiêu khác (Chi tiêu bảo hiểm tại POS được xếp vào danh mục “Các giao dịch chi tiêu còn lại”)	0,3% x 5 triệu	15.000
Tổng			315.000

Tổng số tiền khách hàng được hoàn lại là 315.000 VNĐ/kỳ sao kê.

b) Các trường hợp không hoàn tiền:

- Không hoàn tiền đối với thẻ chậm thanh toán phát sinh nợ xấu hoặc bị hủy trong thời gian hoàn tiền.
- Số tiền không được tính vào Chi tiêu xét hoàn tiền:
 - + Các loại thuế hàng hóa, dịch vụ;
 - + Những loại phí/lãi khác mà VPBank thu khi Khách hàng mở và sử dụng thẻ Lady như phí thường niên, phí rút tiền mặt, lãi suất, số tiền thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, phí trả chậm...
 - + Các giao dịch chi tiêu mua xăng dầu hay thanh toán hóa đơn điện, gas, nước, dầu sưởi; thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông.
 - + Giao dịch rút tiền mặt.
 - + Giao dịch trả góp.
 - + Giao dịch nghỉ ngơi rút tiền mặt hoặc gian lận.
 - + Giao dịch hủy/ hoàn lại (charge back).

c) Quy định hoàn tiền

- Toàn bộ số tiền hoàn mà Khách hàng được nhận sẽ được hệ thống VPBank tự động tính và được ghi nhận vào 01 Tài khoản hoàn tiền (***) của Khách hàng.

*(***) Tài khoản hoàn tiền: bao gồm số tiền hoàn Khách hàng được ghi nhận từ tất cả thẻ tín dụng cá nhân có ưu đãi hoàn tiền do VPBank phát hành.*

- Khách hàng sử dụng dịch vụ VPBank Online để theo dõi tổng số tiền hoàn đã tích lũy trong Tài khoản hoàn tiền.
- Thời hạn cuối cùng VBank có trách nhiệm thông báo và ghi nhận tiền hoàn cho Khách hàng là ngày 20 tháng sau kỳ chốt hoàn tiền.

Ví dụ: Kỳ sao kê thẻ tháng 12.2019 (cho các giao dịch từ 21/11 đến 20/12) sẽ được chốt vào ngày 20/12/2019. VPBank sẽ gửi sao kê hoàn tiền cho các giao dịch thỏa mãn điều kiện trong kỳ sao kê và ghi nhận số tiền hoàn tương ứng vào Tài khoản tiền hoàn vào ngày 20.1.2020.

Trong những trường hợp có lỗi hệ thống, VPBank sẽ thông báo cho khách hàng thời gian ghi nhận hoàn tiền qua email hoặc hình thức khác tùy VPBank quyết định tại từng thời kỳ.

- Để chuyển số tiền được hoàn vào tài khoản thẻ tín dụng, Khách hàng cần thực hiện yêu cầu chuyển tiền về tài khoản thẻ tín dụng (thẻ do VPBank phát hành) tại VPBank Online (online.vpbank.com.vn).
- Số tiền tối thiểu trong Tài khoản hoàn tiền để thực hiện yêu cầu chuyển về tài khoản thẻ tín dụng là 500.000 VNĐ. Khách hàng có thể yêu cầu hoàn tiền số tiền nhỏ hơn hoặc bằng số tiền hoàn lũy kế khả dụng tại thời điểm yêu cầu hoàn tiền.

Ví dụ:

- Khách hàng đã có số dư tích lũy tiền hoàn là 0 VNĐ.
- Kỳ hoàn tiền 02.2020 (cho các giao dịch từ 21.12.2019 đến 20.01.2020), khách hàng đã chi tiêu và đã được ghi nhận số tiền hoàn của kỳ đó theo thể lệ là 200.000 VNĐ. Theo đó, số tiền

hoàn tích lũy được của khách hàng là 200.000 VNĐ, tại thời điểm này khách hàng sẽ chưa thể thực hiện yêu cầu hoàn tiền để ghi có số tiền hoàn vào tài khoản thẻ tín dụng được.

- *Kỳ hoàn tiền 03.2020 (cho các giao dịch từ 21.1.2020 đến 20.02.2020), khách hàng đã chi tiêu và đã được ghi nhận số tiền hoàn của kỳ đó theo thể lệ là 350.000 VNĐ. Theo đó, tổng số tiền hoàn tích lũy được của khách hàng trong Tài khoản tiền hoàn là 550.000 VNĐ, như vậy tại thời điểm này khách hàng có thể thực hiện yêu cầu hoàn tiền để ghi có số tiền hoàn vào tài khoản thẻ tín dụng.*
- *Tại thời điểm VPBank xét hoàn tiền và tiến hành hoàn tiền, Khách hàng đảm bảo trạng thái thẻ của Khách hàng (cả thẻ được xét hoàn tiền và thẻ chính được hoàn nếu là nhận hoàn cho thẻ phụ) là đang hoạt động (Card ok), VPBank không có trách nhiệm hoàn tiền cho các khách hàng đã đóng thẻ hoặc có trạng thái thẻ khác với Card ok.*
- *Khách hàng sở hữu thẻ chính vẫn có quyền tham gia Chương trình này nếu thẻ phụ bị hủy. Trường hợp khách hàng vừa là chủ thẻ chính và là chủ thẻ phụ, giao dịch của thẻ phụ sẽ được tính hoàn tiền vào thẻ chính tương ứng trong cùng Hợp đồng thẻ, giao dịch của thẻ chính sẽ vẫn được tính hoàn tiền theo thể lệ bình thường.*
- *Khách hàng không được sử dụng, mua bán, trao đổi, tặng cho, chuyển khoản, chuyển nhượng số tiền hoàn mà mình được ghi nhận (chưa thực hiện yêu cầu hoàn tiền thành công).*
- *Số tiền hoàn sẽ hết hạn sau 24 tháng kể từ tháng số tiền hoàn đó được sinh ra trên hệ thống vào Tài khoản hoàn tiền.*
- *Thời hạn cuối cùng VBank có trách nhiệm hoàn tiền (ghi có vào tài khoản Thẻ tín dụng) cho Khách hàng thỏa mãn điều kiện là 10 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng thực hiện yêu cầu hoàn tiền thành công.*
- *Số tiền hoàn được ghi nhận trong tài khoản hoàn tiền không có giá trị tiền mặt cho đến khi được yêu cầu hoàn tiền về tài khoản thẻ tín dụng thành công.*

10. Một số quy định khác:

- *VPBank được phép sử dụng hình ảnh, tư liệu và các thông tin liên quan đến người trúng thưởng cho mục đích quảng cáo, khuyến mãi của VPBank và trên các phương tiện thông tin đại chúng mà không phải trả bất cứ chi phí nào thêm cho người nhận thưởng.*
- *Giao dịch chi tiêu hợp lệ được thực hiện bởi Chủ thẻ chính và/ hoặc thẻ phụ và phải là các giao dịch mua bán thực tế và được phép theo quy định của pháp luật Việt Nam.*
- *VPBank có toàn quyền từ chối trao quà tặng/dịch vụ cho bất kỳ Khách hàng nào mà VPBank cho là gian lận, giả mạo, hoặc không đúng bản chất giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua POS và Internet tại các ĐVCNT hoặc vi phạm bất kỳ Điều khoản và Điều kiện nào của Chương trình.*
- *VPBank có thể liên lạc với Khách hàng qua số điện thoại/ email đã đăng ký với VPBank để xác minh một số thông tin và yêu cầu bổ sung giấy tờ nếu cần thiết.*
- *VPBank được quyền chỉnh sửa số tiền hoàn trong trường hợp số tiền hoàn lại được tính toán chưa chính xác.*

- Trong trường hợp Khách hàng có khiếu nại Khách hàng cần thực hiện khiếu nại (nếu có) qua số điện thoại 1900 54 54 15 của Phòng Chăm Sóc Khách Hàng 24/7 - VPBank để được VPBank giải quyết.
- Trong mọi trường hợp, VPBank sẽ không giải quyết khiếu nại về tỷ lệ hoàn tiền và số tiền hoàn khi VPBank đã hoàn tiền cho Khách hàng theo đúng mã ngành mà ĐVCNT nơi Khách hàng thực hiện giao dịch đăng ký với ngân hàng thanh toán tại thời điểm kỳ hoàn tiền.
- Trường hợp khách hàng chỉ tiêu đúng mã ngành nhưng không được nhận hoàn tiền theo đúng tỷ lệ mà VPBank công bố trên thẻ lệ, khách hàng cần cung cấp hóa đơn mua hàng/sử dụng dịch vụ tại các ĐVCNT (không chấp nhận hóa đơn cà thẻ) chứng minh giao dịch và có mục đích tiêu dùng hợp pháp.

Trên hóa đơn cung cấp cho VPBank cần ghi rõ địa chỉ mua hàng (Tên cửa hàng/ĐVCNT, địa điểm gồm số nhà/đường phố/quận, huyện/thành phố, các dịch vụ đã mua/sử dụng tại cửa hàng/ĐVCNT). VPBank kiểm tra, thực nghiệm thông tin mà khách hàng cung cấp và có quyền chấp nhận hoặc từ chối bổ sung hoàn tiền sau khi kiểm tra. Quyết định của VPBank là quyết định cuối cùng trong mọi trường hợp.

- VPBank, những công ty liên kết của VPBank, giám đốc, nhân viên và người đại diện tương ứng của VPBank và những công ty liên kết này sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát, thiệt hại nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở những mất mát gián tiếp và phái sinh) hoặc bất kỳ tai nạn cá nhân nào xảy ra từ việc tham gia vào Chương trình hoặc do việc tiếp nhận hoặc sử dụng quà tặng/dịch vụ, ngoại trừ những trách nhiệm được luật pháp quy định.
- Với việc chấp nhận hay tiếp nhận quà tặng/dịch vụ, Khách hàng hay người nhận đồng ý đảm bảo và sẽ giữ cho VPBank, những công ty liên kết của VPBank, giám đốc, nhân viên và người đại diện của VPBank và những công ty liên kết này không bị thiệt hại bởi những khiếu kiện, hành động, khởi kiện, xét xử, thiệt hại, tổn thất, chi phí phát sinh hay trách nhiệm nào dành cho VPBank, những công ty liên kết của VPBank, và giám đốc, nhân viên và người đại diện của VPBank và những công ty liên kết này do có liên quan đến việc tham gia vào Chương trình hoặc tiếp nhận hoặc sử dụng Quà tặng/dịch vụ.
- Trong trường hợp có tranh chấp, quyết định của VPBank là quyết định cuối cùng. Bằng việc tham gia Chương trình Khuyến mại này, Khách Hàng mặc định chấp thuận tất cả các Điều khoản và Điều Kiện của Chương trình Khuyến mại được liệt kê trên.
- VPBank sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc Chủ thẻ không nhận được thông báo do thay đổi địa chỉ liên hệ, email hay số điện thoại mà chưa cập nhật cho VPBank, hay việc thư Thông báo bị thất lạc, hư hỏng hoặc mất cấp trong quá trình gửi.
- KH phải chịu mọi chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc nhận quà tặng/dịch vụ từ Chương trình bao gồm không giới hạn khoản thuế thu nhập cá nhân (nếu có).
- Mọi quyết định của VPBank liên quan đến các chương trình khuyến mãi, bao gồm thay đổi và điều chỉnh tỷ lệ hoàn tiền, danh mục hoàn tiền, số tiền hoàn tối đa, kết quả Khách hàng nhận ưu đãi trong suốt Chương trình này có thể thay đổi tại từng thời điểm theo toàn quyền quyết định của VPBank sau khi đã thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp chương trình có mâu thuẫn với bất kì quy định pháp luật hay chỉ thị của bất kỳ cơ quan nhà nước nào, chương trình sẽ được thay đổi, hủy bỏ hay sửa đổi để phù hợp với quy định của luật, chỉ thị đó.
- Những vấn đề chưa được quy định cụ thể trong Thẻ lệ này sẽ được thực hiện theo các Quy định hiện hành có liên quan của VPBank và của Pháp luật.

11. Hiệu lực thi hành

- Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Thẻ lệ này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của VPBank. Bất kỳ nội dung nào trong Thẻ lệ này trái với quy định của Pháp luật, của HĐQT thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
- Việc sửa đổi, bổ sung Thẻ lệ này do Tổng Giám đốc quyết định. Các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Vùng, Giám đốc các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Giám đốc các Khối, Trung tâm, Trưởng Phòng Hội sở chính và các Cá nhân, Đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Thẻ lệ này.

DANH SÁCH MÃ NGÀNH CÓ TỶ LỆ HOÀN TIỀN ĐẶC BIỆT

Nhóm ngành hoàn tiền	Mã MCC	Loại giao dịch	Tỷ lệ hoàn tiền
Bảo hiểm	5960 Direct Marketing-Insurance	Online	6%
	6300 Insurance Sales And Underw		
Giáo dục	8211 Elementary & Secondary Scho	Online và POS	2%
	8220 Colleges, Universities		
	8241 Correspondence Schools		
	8244 Business & Secretarial Scho		
	8249 Vocational & Trade Schools		
	8299 Schools & Educational Servi		
Y tế	0742 Veterinary Services	Online và POS	2%
	4119 Ambulance Service		
	5047 Lab/Medic/Dental/Opth/Equip		
	5122 Drugs/Drug Propriat/Sundrie		
	5912 Drug Stores, pharmacies		
	5975 Hearing Aid Sales, service		
	5976 Orthopedic Goods - Artifici		
	7342 Disinfecting & Exterminatin		
	8011 Doctors (Not Elsewhere Clas		
	8021 Dentists, orthodontists		
	8031 Osteopathic Physicians		
	8041 Chiropractors		
	8042 Optometrists, ophthalmologists		
	8043 Opticians, Optical Goods, E		
	8049 Chiropodists, podiatrists		
	8050 Nursing And Personal Care F		
	8062 Hospitals		
8071 Medical & Dental Laboratori			
8099 Medical Services			
8351 Child Day Care Services			
Siêu thị	5411 Grocery Stores, supermarkets	Online và POS	2%

DANH SÁCH MÃ NGÀNH KHÔNG ĐƯỢC HOÀN TIỀN

6011 ATM
5172 Petroleum/Petrol Products
5541 Service Stations
5542 Automated Fuel Dispenser
5983 Fuel Dealers - Fuel Oil
4812 Telephone Service/Equip....
5271 Mobile Home Dealers
4814 Telecommunication Service
4816 Computer Network/Informatio
4899 Cable Services
4900 Utilities-electric, gas, wate